

Bản án số: 460/2019/DS-ST

Ngày: 16-10-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Thành Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TH1 mại Cổ phần V, địa chỉ trụ sở chính tại: phường L, quận Đống Đ, Thành phố H. Địa chỉ liên lạc: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Hoàng N, sinh năm 1990 và ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Ông T có mặt, ông N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trần Ngô Quốc H1, sinh năm 1981; địa chỉ hộ khẩu thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Bà H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/11/2016, bà Trần Ngô Quốc H1 ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V hợp đồng tín dụng theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản, thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số

CN/VN0010181/201611/36 ngày 28/11/2016, giải ngân ngày 14/12/2016. Số tiền Ngân hàng cho bà H1 vay là 120.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay làm vốn kinh doanh buôn bán nước giải khát.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Ngô Quốc H1 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết, chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 72.834.000 đồng, trong đó nợ gốc là 40.103.763 đồng, nợ lãi là: 32.730.237 đồng, lần thanh toán cuối cùng là 15/12/2017. Sau đó, dù Ngân hàng nhiều lần liên hệ, yêu cầu bà H1 thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng bà H1 cố tình né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 30/8/2019 bà H1 còn nợ Ngân hàng số tiền 161.179.620 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 79.896.237 đồng, nợ lãi là: 81.283.383 đồng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu bà H1 phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên. Ngoài ra, bà H1 phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2019 theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ.

Bị đơn, bà Trần Ngô Quốc H1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập để tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung T trình bày: Do bà H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán như cam kết trong hợp đồng nên từ ngày 15/7/2017, ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của bà H1 sang nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ của hợp đồng vay bao gồm: nợ gốc: 79.896.237 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 16/10/2019 là 86.665.726 đồng, tổng cộng: 166.561.963 đồng. Ngoài ra, bà H1 còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ 17/10/2019 đối với số tiền còn nợ theo lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà H1 phải trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn, bà Ngô Trần Quốc H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản, thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010181/201611/36 ngày 28/11/2016 và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì có căn cứ xác định bà H1 có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 120.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày 16/10/2019 còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 166.561.963 đồng, bao gồm: nợ gốc: 79.896.237 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày

16/10/2019 là 86.665.726 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng TMCP V) khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn – bà Trần Ngô Quốc H1. Theo kết quả xác minh của Công an Phường C, Công an Phường X quận Y thì tại địa chỉ Phường C, quận Y không có ai tên Trần Ngô Quốc H1 thường trú hay tạm trú mà bà Trần Ngô Quốc H1 có hộ khẩu thường trú Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và đã bán nhà đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ nơi đến. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn – bà Trần Ngô Quốc H1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V buộc bà Trần Ngô Quốc H1 thanh toán số tiền tổng cộng: 166.561.963 đồng, bao gồm: nợ gốc: 79.896.237 đồng; nợ lãi tạm tính đến 16/10/2019: 86.665.726 đồng, tổng cộng: 166.561.963 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản, thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010181/201611/36 ngày 28/11/2016, xác nhận của nguyên đơn, lịch sử giao dịch và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định Ngân hàng TMCP V có cho bà Trần Ngô Quốc H1 vay số tiền 120.000.000 đồng, giải ngân ngày 14/12/2016 qua hình thức chuyển tiền vào tài khoản của bà H1. Quá trình sử dụng, bà H1 đã trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 72.834.000 đồng, trong đó nợ gốc là 40.103.763 đồng, nợ lãi là: 32.730.237 đồng, lần thanh toán cuối cùng là 15/12/2017. Sau đó, dù Ngân hàng nhiều lần liên hệ, yêu cầu bà H1 thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng bà H1 cố tình né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 16/10/2019 bà H1 còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền tổng cộng: 166.561.963 đồng. Trong đó, nợ gốc là: nợ gốc: 79.896.237 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 16/10/2019 là 86.665.726 đồng. Do vậy, Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà H1 phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên và yêu cầu kể từ ngày 17/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, bà H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 8.328.098 đồng do bị đơn – bà Trần Ngô Quốc H1 phải chịu toàn bộ. Hoàn trả lại cho Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Trần Ngô Quốc H1 vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất cứ một phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn, hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, bà H1 phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc bà Trần Ngô Quốc H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 166.561.963 (một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi một ngàn chín trăm sáu mươi ba) đồng. Trong đó, nợ gốc là: nợ gốc: 79.896.237 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 16/10/2019 là 86.665.726 đồng.

Kể từ ngày 17/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, bà H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản, thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010181/201611/36 ngày 28/11/2016.

PH1 thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 8.328.098 (tám triệu ba trăm hai mươi tám ngàn không trăm chín mươi tám) đồng do bà Trần Ngô Quốc H1 phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.697.390 (ba triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0038668 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Ngô Quốc H1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

